

Bản án số: 273/2022/DS-ST

Ngày : 17-11-2022

“V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Huy Cường

2. Ông Mai Minh Chánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 124/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 408/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 312/2022/QĐST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Cty G. Địa chỉ: tầng 1, 2 Tòa nhà PVL Linh Tây Tower, số 5 đường D1, phường LT, TP TĐ, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Bà NTHT – Chức vụ Giám đốc.

- Đại diện theo ủy quyền của Cty G là: Công ty Luật TNHH MTV Đại Long. Địa chỉ: tầng 5, tòa nhà 3S Tower – số 81 Nguyễn Hiền, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ do ông Huỳnh Minh Triết – Giám đốc là đại diện theo pháp luật.

- Người được ông Huỳnh Minh Triết ủy quyền lại: Ông Trần H-Y, sinh năm 1996, địa chỉ F2-73, đường Nguyễn Thị Sáu, khu vực Thạnh Thới, phường PT, quận CR, thành phố Cần Thơ (Văn bản ủy quyền lại số 25/UQTT-DLO.22 ngày 18 tháng 5 năm 2022) (có mặt).

2. *Bị đơn*: Ông Trương Văn H, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Số 569, tổ 12, ấp MH, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên toà nguyên đơn Cty G do ông Trần H-Y đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Nguyên vào ngày 13/8/2016, ông Trương Văn H có ký hợp đồng tín dụng số 20160816-725019-2281 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (nay là Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC) (sau đây gọi tắt là Công ty SMBC) cho ông Trương Văn H vay số tiền 26.375.000 đồng (bao gồm tiền vay 25.000.000 đồng và phí bảo hiểm: 1.375.000 đồng), lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng (tương đương 60%/năm), mục đích tiêu dùng cá nhân, hình thức trả góp vào ngày 17 hàng tháng, thời hạn vay 36 tháng, ngày 17/8/2016 ông Hội đã nhận đủ số tiền vay; hình thức đảm bảo: Không tài sản đảm bảo. Theo thỏa thuận trong hợp đồng ông Hội có trách nhiệm thanh toán số tiền 57.381.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng; 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.594.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.591.000 đồng, bắt đầu trả từ ngày 17/9/2016.

Thực hiện hợp đồng, ông Hội đã nhận đủ số tiền vay để tiêu dùng cá nhân và ông Hội đã thanh toán cho Công ty SMBC từ ngày 17/8/2016 đến ngày 07/7/2022 với tổng số tiền đã trả 19.453,000 đồng (Trong đó trả vốn 6.975.061 đồng, lãi 12.477.939 đồng). Kể từ ngày 28/11/2017 đến nay, ông Hội không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Công ty SMBC và phía Công ty SMBC đã nhiều lần nhắc ông Hội trả nợ, nhưng ông Hội không thực hiện.

Ngày 28/9/2018, khoản nợ của ông Hội đã được Công ty SMBC chuyển nhượng cho Cty G (sau đây gọi tắt là Công ty Galaxy) theo hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-CEO-18-0005. Do ông Hội trễ hạn thanh toán nên Công ty Galaxy khởi kiện yêu cầu ông Trương Văn H thanh lý hợp đồng trả một lần cho Công ty Galaxy tổng số tiền 37.928.000 đồng, trong đó: Khoản nợ gốc tính đến ngày 17/8/2019 số tiền 19.399.939 đồng, khoản nợ lãi tạm tính từ ngày 28/11/2017 đến ngày 17/8/2019 số tiền 18.528.061 đồng theo hợp đồng tín dụng.

Tại biên bản hòa giải ngày 22/8/2022, bị đơn ông Trương Văn H trình bày:

Thống nhất theo yêu cầu của nguyên đơn Công ty Galaxy do ông Nguyễn Hữu Ý đại diện theo uỷ quyền trình bày. Ông thừa nhận có vay của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng, nay là Công ty SMBC

số tiền 26.375.000 đồng, ông nhận tiền vay vào ngày 17/8/2016, với lãi suất thoả thuận 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thoả thuận trong hợp đồng, ông có trách nhiệm thanh toán số tiền 57.381.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng; 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.594.000 đồng, tháng cuối cùng 1.591.000 đồng, bắt đầu từ ngày 17/9/2016. Từ khi vay đến nay, ông đã trả cho Công ty SMBC với tổng số tiền đã trả 19.453.000 đồng (Trong đó trả vốn 6.975.061 đồng, lãi 12.477.939 đồng, lãi đóng đến ngày 28/11/2017). Nay ông thừa nhận còn nợ Công ty Galaxy tổng số tiền 37.928.000 đồng (Trong đó: Khoản nợ gốc tính đến ngày 17/8/2019 số tiền 19.399.939 đồng, khoản nợ lãi tạm tính đến ngày 17/8/2019 số tiền 18.528.061 đồng). Ông đồng ý trả số tiền vốn 19.399.939 đồng Công ty Galaxy, nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình ông đang gặp khó khăn nên ông xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ, còn tiền lãi thì ông xin.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án tiến hành thu thập các tài liệu, chứng cứ: Biên bản xác minh ngày tháng năm 2022 về nơi cư trú của bị đơn ông Trương Văn H.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn Công ty Galaxy do ông Trần H-Y đại diện trình bày: Nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 2.013.000 đồng. Vì trong thời gian giải quyết vụ án, ông Hội đã trả được 2.013.000 đồng, nay nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền còn lại là 37.928.000 đồng, (trong đó: Khoản nợ gốc tính đến ngày 17/8/2019 số tiền 19.399.939 đồng, khoản nợ lãi tạm tính đến ngày 17/8/2019 số tiền 18.528.061 đồng), không yêu cầu thêm bất kỳ khoản lãi nào khác.

Bị đơn Trương Văn H: Vắng mặt.

** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết đã tiến hành các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm;

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ, ý kiến trình bày thừa nhận của ông Trương Văn H đã đủ cơ sở xác định yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại số tiền 2.013.000 đồng nên đề

ngợi Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với số tiền 2.013.000 đồng; đối với số tiền còn lại là 37.928.000 đồng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Galaxy, buộc ông Trương Văn H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty Galaxy số tiền 37.928.000 đồng, không yêu cầu thêm bất kỳ khoản lãi chậm trả nào nên không xem xét.

Về án phí giải quyết theo quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp số tiền vay từ Hợp đồng tín dụng đã ký kết, nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về “Hợp đồng tín dụng” và Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quyền khởi kiện và tư cách tham gia tố tụng: Căn cứ Hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-CEO-18-0005 ngày 28/9/2018, Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng đã chuyển giao quyền yêu cầu cho người thế quyền là Công ty Galaxy theo đúng quy định. Công ty Galaxy có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 27/7/2016 và đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 24/3/2022 nên có đầy đủ tư cách pháp nhân và có quyền khởi kiện theo khoản 2 Điều 365 Bộ luật Dân sự năm 2015, do đó xác định Công ty Galaxy là nguyên đơn và ông Trương Văn H là bị đơn.

[1.3] Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.4] Về việc ủy quyền tham gia tố tụng: Công ty Galaxy có văn bản ủy quyền cho Công ty luật TNHH MTV Đại Long. Địa chỉ: tầng 5, tòa nhà 3S Tower – số 81 Nguyễn Hiền, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ do ông Huỳnh Minh Triết là giám đốc đại diện theo pháp luật. Ông Huỳnh Minh Triết có văn bản ủy quyền lại cho ông Trần H-Y, sinh năm 1996, địa chỉ F2-73, đường Nguyễn Thị Sáu, khu vực Thạnh Thới, phường PT, quận

CR, thành phố Cần Thơ (Văn bản ủy quyền lại số 25/UQTT-DLO.22) tham gia tố tụng là đúng theo quy định tại Điều 86 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Về hợp đồng mua bán nợ từ Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (nay là Công ty SMBC) sang Công ty Galaxy: Xét Hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-CEO-18-0005 ngày 28/9/2018 đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan như khoản 2 Điều 365, Điều 450 Bộ luật Dân sự 2015; Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 quy định về hoạt động mua bán nợ của các tổ chức tín dụng; Khoản 1 Điều 17 Nghị quyết số 42/2017/QH-14 ngày 21/6/2017 nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi chuyển giao quyền đòi nợ cho chủ nợ mới là Công ty Galaxy, bên mua nợ đã thông báo đầy đủ về việc thay đổi chủ nợ và có biên bản làm việc với ông Hội đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 365 Bộ luật Dân sự 2015. Giao dịch mua bán nợ là việc chuyển giao quyền chủ nợ cho bên mua nợ, không làm thay đổi bất cứ quyền, nghĩa vụ nào của ông Hội theo Hợp đồng tín dụng đã được giao kết. Do đó, ông Trương Văn H không còn nghĩa vụ trả khoản nợ vay cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Trương Văn H có trách nhiệm thanh toán hợp đồng tín dụng số 20160816-725019-2281 ngày 13/8/2016 như sau:

Theo hợp đồng tín dụng số 20160816-725019-2281 ngày 13/8/2016 được ký kết giữa ông Trương Văn H với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (nay là Công ty SMBC) có thống nhất, thỏa thuận các vấn đề sau: Số tiền vay (vốn gốc): 26.375.000đ; Lãi suất thỏa thuận: 60%/năm; thời hạn vay: 60 tháng; mục đích vay: tiêu dùng; hình thức thanh toán: góp hàng tháng; cho vay tín chấp không có tài sản bảo đảm. Theo thỏa thuận trong hợp đồng ông Hội có trách nhiệm thanh toán số tiền 57.381.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng; 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.594.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.591.000 đồng, bắt đầu từ ngày 17/9/2016.

Trong quá trình vay, quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Hội đã thanh toán được cho Công ty Galaxy tổng số tiền là: 19.453.000 đồng (Trong đó trả vốn 6.975.061 đồng, lãi 12.477.939 đồng). Như vậy, ông Hội trả tổng cộng được 2.013.000 đồng nên ông Hội còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn lại là 37.928.000 đồng.

Do ông Hội trễ hạn thanh toán nên Công ty Galaxy khởi kiện yêu cầu ông Trương Văn H thanh lý hợp đồng trả một lần cho Công ty Galaxy tổng số tiền

37.928.000 đồng, trong đó: Khoản nợ gốc tính đến ngày 17/8/2019 số tiền 19.399.939 đồng, khoản nợ lãi tạm tính từ ngày 28/11/2017 đến ngày 17/8/2019 số tiền 18.528.061 đồng theo hợp đồng tín dụng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng do các bên thỏa thuận, khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án không áp dụng quy định về giới hạn lãi suất của Bộ luật Dân sự năm 2005. Do đó, ông Trương Văn H phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Galaxy số tiền vay còn nợ là 37.928.000 đồng, trong đó: nợ gốc tính đến ngày 17/8/2019 số tiền 19.399.939 đồng, nợ lãi 18.528.061.

Đối với tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/8/2019 đến nay thì phía nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Đối với lời trình bày của bị đơn ông Trương Văn H tại biên bản hòa giải ngày 22/8/2022 như sau: Thống nhất theo lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về thời gian vay, số nợ vay, số tiền đã trả, thừa nhận khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng là 37.928.000 đồng, trong đó: nợ gốc 19.399.939 đồng, nợ lãi 18.528.061 đồng nhưng ông chỉ đồng ý trả số tiền vốn là 19.399.939 đồng, không đồng ý trả lãi và xin trả góp mỗi tháng 500.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, ông Trương Văn H khi ký kết Hợp đồng tín dụng, ông Hội có đủ năng lực hành vi dân sự, ông đã thống nhất các nội dung trong Hợp đồng tín dụng số 20160816-725019-2281 ngày 13/8/2016 nên ông phải có nghĩa vụ thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký, do vi phạm nghĩa vụ đã thỏa thuận theo hợp đồng nên ông phải có nghĩa vụ trả nợ (gồm nợ gốc và nợ lãi phát sinh). Việc ông chỉ đồng ý trả nợ gốc còn nợ là 19.399.939 đồng mà không đồng ý trả nợ lãi là không có cơ sở để chấp nhận, việc ông yêu cầu trả dần mỗi tháng 500.000 đồng không được nguyên đơn đồng ý nên cũng không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú về việc đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử một phần yêu cầu của nguyên đơn, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 37.928.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố Tụng Dân Sự, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 117, Điều 365, Điều 450 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cty G đối với số tiền 2.013.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Cty G đối với số tiền 37.928.000 đồng.

Buộc ông Trương Văn H có nghĩa vụ trả cho Cty G số tiền 37.928.000 đồng (vốn gốc 19.399.939 đồng, tiền lãi 18.528.061 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 20160816-725019-2281 ngày 13/8/2016.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trương Văn H phải chịu án phí 1.896.400đ (*Một triệu, tám trăm, chín mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng*).

- Cty G được nhận lại số tiền 998.000đ (*Chín trăm, chín mươi tám nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003817 ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND.AG;
- VKSND huyện CP;
- THA huyện CP;
- Đương sự (Để thi hành);
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yến Anh